

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Công văn số 1080/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 09/6/2023 của Sở Tư pháp hướng dẫn báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; UBND huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện những kết quả đạt được trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo (nếu có) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

- Nâng cao hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của các Tổ hòa giải, hòa giải viên góp phần vào việc ổn định, giữ gìn tình hình trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, xây dựng xã, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng Nông thôn mới, khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò nòng cốt của các Tổ hòa giải trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

- Việc tổng kết được thực hiện trên địa bàn toàn huyện, tại các địa phương, cơ quan, tổ chức, đoàn thể có liên quan.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

2. Nội dung tổng kết

Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê số liệu

3. Hình thức tổng kết

Ở cấp huyện: Tổ chức tổng kết bằng văn bản.

Ở cấp xã: Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể tại địa phương, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (có thể lồng ghép vào các chương trình, Hội nghị của địa phương, đơn vị); xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan.

Xây dựng, đăng tải các tin, bài; phát hành sản phẩm truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở, kết quả thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT&TDTT và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: từ Quý II - IV/2023.

- Sản phẩm: Các tin, bài, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành trên Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

2. Xây dựng báo cáo tổng kết

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: UBND xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 7 năm 2023.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết của UBND huyện.

3. Tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

UBND huyện đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp danh sách, bình xét, đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo mục II Kế hoạch này

- Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của các xã, thị trấn gửi về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) **trước ngày 20/7/2023**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ hoạt động tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị và địa phương được lấy từ nguồn kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Trên đây là kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để được hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Phòng VTT&TT;
- TT VH&TD&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND
ngày /6/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức;

mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Công cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND
ngày /6/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số								

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)

